TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26.8.2025.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm;

2. Ông Dương Hồng Vinh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đặng Thị Phương Lam – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:* Bà Phạm Viết Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc H– sinh năm: 1990.

Số CCCD: 060190002576 cấp ngày: 19/04/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn Dân Hiệp, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Lò Hoàng L– sinh năm: 1989.

Số CCCD: 066089005405 cấp ngày: 12/082022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn Dân Hiệp, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Lê Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Lò Hoàng L có quen biết, yêu thương nhau chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2015. Thời gian đầu sống chung vợ chồng rất H phúc, tuy có những mâu thuẫn nhỏ nhưng vợ chồng có thể bỏ qua cho nhau. Đến đầu năm 2023, thì vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau, cuộc sống hôn nhân không còn tìm được tiếng nói chung, dù nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không được. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân mạnh ai nấy sống không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay bà Lê Thị Ngọc H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lò Hoàng L.

Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Lò Hoàng L không có con chung.

Tài sản chung, Nợ chung: Tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn ông Lò Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa, có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ông Lò Hoàng L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2015. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn với nhau, nhiều lần vợ chồng hòa giải nhưng không thể chung sống được. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 1 năm nay.

Ông Lò Hoàng L đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Ngọc H.

Về con chung: Ông và bà Lê Thị Ngọc H không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc H. Bà Lê Thị Ngọc H được ly hôn với ông Lò Hoàng L. Con chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Về

tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét nữa. Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc H được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bà Lê Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lò Hoàng L. Người bị kiện là ông Lò Hoàng L có địa chỉ tại thôn Dân Hiệp, xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Lò Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lò Hoàng L là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà H và ông Lò Hoàng L đã có thời gian chung sống H phúc. Mâu thuẫn giữa ông bà nảy sinh theo như bà H trình bày là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và hai người đã không còn sống chung. Quá trình giải quyết, ông Lò Hoàng L đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Ngọc H.

[4] Xem xét tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Ngọc H và ông Lò Hoàng L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà H và ông L đã xảy ra mặc dù ông bà đã tìm nhiều cách hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và thực tế hiện nay, ông bà đã không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết, ông Lò Hoàng L đồng ý ly hôn với bà H, chứng tỏ ông bà không có thiện chí hàn gắn H phúc, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa ông bà đã thật sự đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 L hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: không yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[7] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc H. Bà Lê Thị Ngọc H được ly hôn với ông Lò Hoàng L

2. Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Ngọc H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0005781 ngày 21/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (Nay là: Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng). Bà Lê Thị Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV11;
- Phòng THADS KV11;
- UBND xã Hàm Kiệm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.